| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2023/QĐST-KDTM | *TP.Thái Nguyên, ngày 26 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2023/TLST -KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP VP B

Địa chỉ trụ sở: số 89 LH, phường LH, quận Đ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý

(Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP VP B)

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng:
1. Ông Nguyễn Văn Đ - Trưởng bộ phận xử lý nợ
2. Ông Luân Minh Th - Chuyên viên xử lý nợ
3. Ông Nguyễn Hữu L - Chuyên viên xử lý nợ
4. Ông Nguyễn Minh T - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: số 631 đường LNQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Theo văn bản ủy quyền số 02/2022/UQ-VPB ngày 15/02/2022 của ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý)

**Bị đơn**: Chị Lê Thị U, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 7, phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1980

2. Chị Mạch Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 7, phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Giữa ngân hàng VP Bank và chị Lê Thị U thống nhất có ký Hợp đồng tín dụng số LN1901101187184 ngày 17/01/2019, được giải ngân theo ủy nhiệm chi ngày 17/01/2019 số tiền cho vay là 130.000.000 đồng; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và ứng dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/7/2018 số tiền 11.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 150-P-6982647 mở ngày 11/01/2019 số tiền 26.500.000 đồng. Chị Uyên xác nhận đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền cho vay theo Hợp đồng cho vay và sử dụng toàn bộ số tiền theo hạn mức thẻ tín dụng.

2.2. Để đảm bảo cho các khoản vay trên chị Lê Thị U xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11871984 ngày 15/01/2019, công chứng số 451 ngày 11/03/2020, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng phía Nam thành phố, tỉnh Thái Nguyên.

2.3. Về số tiền thanh toán: Chị Lê Thị U có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP VP B (VP Bank) tính đến ngày 17/9/2023 tổng số tiền là 315.890.891 đồng (Ba trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng vay số LN1901101187184 ngày 17/01/2019 là 205.115.646 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 114.692.591 đồng, tiền lãi là 90.423.055 đồng;

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và ứng dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/7/2018 số tiền 13.855.695 đồng. Trong đó: số tiền nợ gốc là 5.866.333 đồng, tiền lãi là 7.989.362 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 150-P-6982647 mở ngày 11/01/2019 số tiền 96.919.550 đồng. Trong đó: số tiền nợ gốc là 26.464.323 đồng, tiền lãi là 70.455.227 đồng.

2.4. Thời hạn thanh toán: Chị Lê Thị U có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 315.890.891 đồng (Ba trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn tám trăm chín mươi mốt đồng) cho Ngân hàng TMCP VP B (VP Bank) chậm nhất vào ngày 30/11/2023.

2.5. Về lãi suất: Kể từ ngày 18/9/2023 chị Lê Thị U còn phải tiếp tục chịu khoản lãi trong hạn, quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp chị Lê Thị U không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP VP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP VP B: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Phường G, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 886360 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 26/7/2018 cho bà Lê Thị U (thửa đất số 4, tờ bản đồ số 57, diện tích 225m2). (Có bản trích đo hiện trạng thửa đất của Công ty cổ phần địa ốc H).

Khi xử lý tài sản thế chấp thì anh Lê Tuấn A, chị Mạch Thị T có trách nhiệm tự tháo dỡ toàn bộ tài sản anh chị xây dựng trên đất (mái tôn, bếp tạm, nhà vệ sinh tạm) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VP B, thì chị Lê Thị U phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Số tiền phát mại/ thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho chị Lê Thị U.

2.7. Về án phí: Chị Lê Thị U tự nguyện chịu 7.897.000 đồng (Bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP VP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP VP B số tiền 7.285.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000809 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.8. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã thanh toán xong không yêu cầu giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thúy Quỳnh**